



**ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1**

Địa chỉ: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa đô, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (024) 38360289 Fax: (024) 38361199 Email: thitruong@quatest1.com.vn

HỒ SƠ NĂNG LỰC PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ KHÍ, VẬT LIỆU XÂY DỰNG

DANH MỤC HỒ SƠ

- ❖ Giới thiệu chung
 - ✓ Về Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1
 - Giới thiệu năng lực
 - Trụ sở làm việc
 - Sơ đồ tổ chức
 - ✓ Về phòng thử nghiệm Cơ khí và Vật liệu xây dựng
- ❖ Tài liệu pháp lý (Tư cách pháp nhân)
 - ✓ Quyết định thành lập số 1273/QĐ-TĐC
 - ✓ Giấy phép đăng ký kinh doanh mã số 0100111602
 - ✓ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ mã số A502
 - ✓ Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức số 545/QĐ-TĐC
- ❖ Bảng tổng hợp Quyết định chỉ định
- ❖ Chứng chỉ và Quyết định Công nhận



**ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1**

Địa chỉ: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa đô, Cầu Giấy, Hà Nội

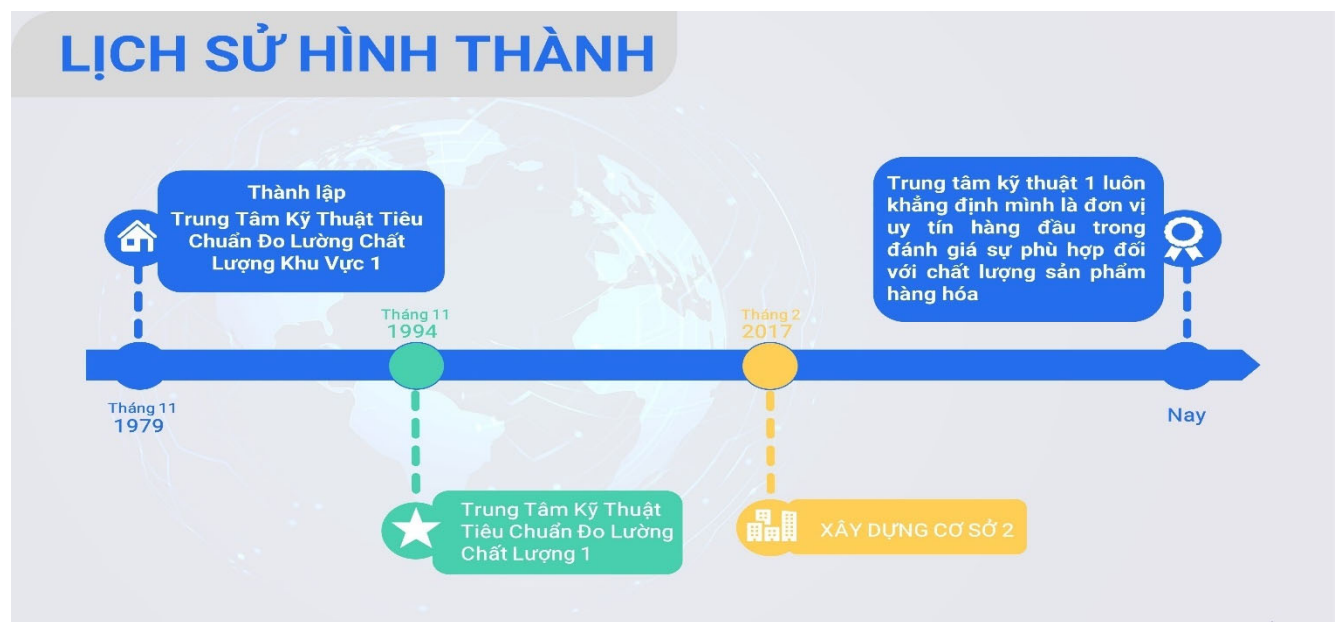
Điện thoại: (024) 38360289 Fax: (024) 38361199 Email: thitruong@quatest1.com.vn

GIỚI THIỆU CHUNG

1. GIỚI THIỆU TRUNG TÂM

TÊN TRUNG TÂM	TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
TÊN TIẾNG ANH	QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
TÊN VIẾT TẮT	QUATEST1
Thông tin trụ sở chính	Địa chỉ: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 0243.836.0289 Fax: 0243.836.1199 Email: thitruong@quatest1.com.vn Website: www.quatest1.com.vn
Đăng ký kinh doanh	Số 0100111602 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp Đăng ký lần đầu ngày: 10/04/2008 Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày: 05/11/2018
Mã số thuế	0100111602
Thông tin cơ sở 2	Địa chỉ: Lô B2-3-6a KCN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành Phố Hà Nội Điện thoại: 0243.219.1002

2. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:



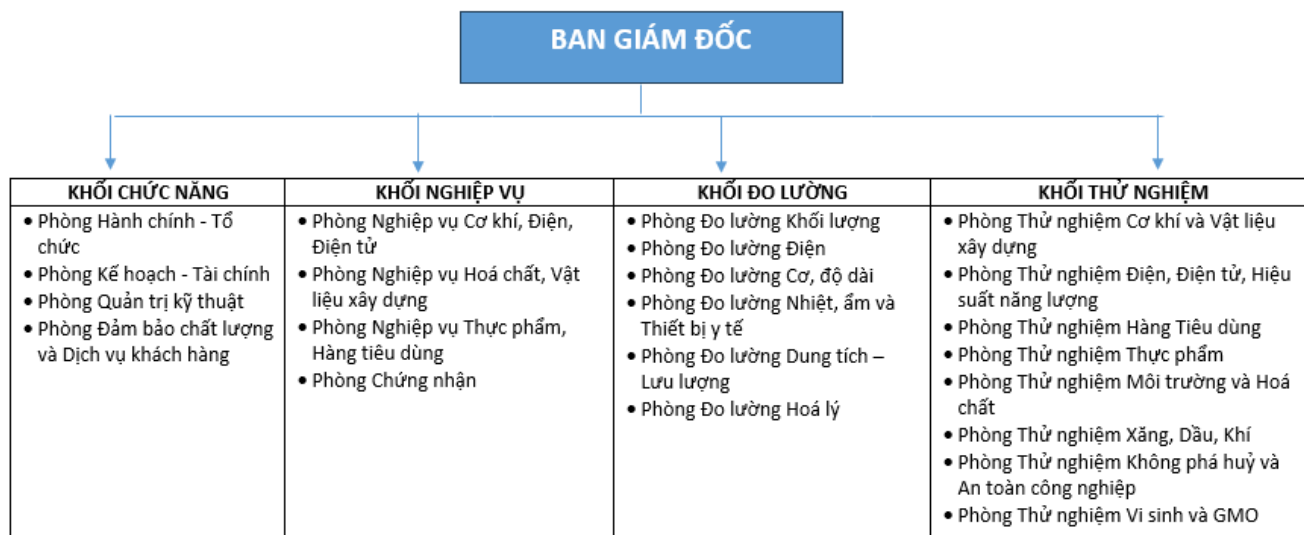
3. CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ:

- Thử nghiệm không phá hủy - NDT, kiểm định an toàn cho các thiết bị, hệ thống có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động
- Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phê duyệt mẫu phương tiện đo, hiệu chuẩn chuẩn đo lường, kiểm tra, đánh giá các phương tiện đo, hệ thống đo, theo quy định của pháp luật.
- Thử nghiệm đánh giá chất lượng, an toàn sản phẩm, hàng hoá, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, công trình, hiệu suất năng lượng, sản phẩm biến đổi gen và vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Khảo sát, quan trắc, thử nghiệm, đánh giá tác động và thực trạng môi trường.
- Kiểm tra, giám định chất lượng sản phẩm hàng hoá, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, dây chuyền công nghệ sản xuất, chất lượng công trình; Khảo sát, đánh giá các điều kiện kỹ thuật, thực trạng công nghệ, tư vấn xây dựng các giải pháp kỹ thuật, đổi mới công nghệ.
- Đánh giá chứng nhận các Hệ thống quản lý, chứng nhận sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.
- Bảo trì, sửa chữa, chế tạo, lắp đặt, giám sát lắp đặt, cung ứng thiết bị, chuyển giao công nghệ.
- Tư vấn lập các dự án đầu tư trang thiết bị phòng thử nghiệm, đo lường theo quy định của pháp luật.

4. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC:

Thông tin về Sơ đồ tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật 1 ban hành kèm theo Quyết định số 545/QĐ-TĐC ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1, được trình bày ở sơ đồ dưới đây:



5. BAN LÃNH ĐẠO:

Ban Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 gồm 04 người:

Giám đốc – Ông Kim Đức Thu

Email: kimducthu@quatest1.com.vn

Phó Giám đốc – Ông Nguyễn Ngọc Châm

Email: nguyennngoccham@quatest1.com.vn

Phó Giám đốc - Ông Nguyễn Tuấn Hải

Email: nguyentuanhai@quatest1.com.vn

Phó Giám đốc - Ông Đặng Thanh Tùng

Email: dangthanhtung@quatest1.com.vn

6. CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG/ CAM KẾT CỘNG ĐỒNG:

Hệ thống quản lý chất lượng của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 luôn được cải tiến và duy trì công nhận đối với từng hoạt động cụ thể như sau:

- Hoạt động giám định được công nhận phù hợp với các yêu cầu của ISO/IEC 17020:2012- Chuẩn mực chung cho các hoạt động của tổ chức tiến hành giám định.
- Hoạt động thí nghiệm (thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn) được công nhận phù hợp với yêu cầu của ISO/IEC 17025:2017 – Yêu cầu chung về năng lực của phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn;
- Hoạt động chứng nhận sản phẩm được công nhận phù hợp với yêu cầu của ISO/IEC 17065:2012- Yêu cầu chung đối với các tổ chức chứng nhận sản phẩm.
- Hoạt động chứng nhận hệ thống quản lý được công nhận phù hợp với các yêu cầu của ISO/IEC 17021 - Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý.

CAM KẾT

- Tất cả các hoạt động dịch vụ của Quatest 1 chỉ hoàn thành khi khách hàng nhận được chứng chỉ hoặc chứng nhận tương đương.
- Để nâng cao chất lượng phục vụ, thỏa mãn đầy đủ các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 thường xuyên tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị hiện đại, coi trọng việc đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên.

7. TÀI LIỆU PHÁP LÝ (TU' CÁCH PHÁP NHÂN):

- Quyết định thành lập: Quyết định số 1273/QĐ-TĐC, ngày 05 tháng 11 năm 1994 của Bộ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ)
- Giấy đăng ký kinh doanh: Giấy đăng ký kinh doanh mã số 0100111602 (thay đổi lần 3)
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KHCN: Số A-502
- Quyết định số 545/QĐ-TĐC ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1

PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ KHÍ, VẬT LIỆU XÂY DỰNG

TÊN TIẾNG VIỆT: PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ KHÍ VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG

TÊN TIẾNG ANH: MECHANICAL AND CONSTRUCTION TESTING LABORATORY

ĐỊA ĐIỂM PTN:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội.

Lô B2-3-6a KCN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành Phố Hà Nội

MÃ SỐ: VILAS 028

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:

- Thử nghiệm cơ tính vật liệu: Kéo, Uốn, Nén, Độ cứng, Độ dai va đập...
- Phân tích thành phần hóa học của kim loại và hợp kim (Bao gồm cả vàng và hợp kim vàng).
- Khảo sát tổ chức tế vi (micro), tổ chức thô đại (macro) của kim loại và hợp kim, mối hàn kim loại.
- Thử nghiệm chuyên dùng cho các sản phẩm và chi tiết như: Thử tải, xác định cấp bền Bu lông - đai ốc, thử độ bền cho xích, tời, dây cáp...
- Thử nghiệm áp lực ống kim loại, Sen vòi, phụ kiện chịu áp lực...
- Thử nghiệm chất lượng lớp phủ: Chiều dày lớp phủ, Độ bền bám lớp phủ, Thành phần lớp phủ (bao gồm cả lớp phủ vàng trên bề mặt trang sức mỹ nghệ)...
- Thử nghiệm các sản phẩm về Vật liệu xây dựng: Cốt liệu cho vữa - bê tông, Xi măng, Phụ gia khoáng cho Xi măng - Bê tông, Tấm trần thạch cao, Tấm sợi khoáng, Bê tông, Gạch xây, Gạch - đá ốp lát, Sứ vệ sinh, Cửa nhựa lõi thép....
- Thử nghiệm môi trường cho các sản phẩm, chi tiết, linh kiện sử dụng trong các điều kiện môi trường hóa chất, môi trường biển, nóng ẩm, và các môi trường khắc nghiệt khác.
- Đào tạo thử nghiệm viên theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân.
- Tham gia nghiệm cứu khoa học xây dựng phương pháp thử nghiệm, phương pháp đánh giá chất lượng sản phẩm hàng hóa.

DANH MỤC THIẾT BỊ CHÍNH:

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
1	Máy thử đa năng (kéo, nén, uốn)	20	Thiết bị đo chuyển vị
2	Áp kế lò xo	21	Thiết bị đo độ cứng cầm tay
3	Cân kỹ thuật	22	Thiết bị đo độ cứng đa năng
4	Đồng hồ so	23	Thiết bị đo nhiệt độ-độ ẩm
5	Dụng cụ xác định độ bền lớp sơn	24	Thiết bị hút chân không và hệ thống hút chân không
6	Kính hiển vi điện tử	25	Thiết bị huỳnh quang tia X
7	Lò nung	26	Thiết bị thử nghiệm khả năng lọc bụi khẩu trang
8	Lực kế	27	Thiết bị xác định chiều dày lớp sơn
9	Máy đo chiều dày lớp phủ	28	Thiết bị xác định độ bền mài mòn bề mặt
10	Máy nén bê tông	29	Thiết bị xác định độ bền mài mòn sâu
11	Máy phân tích quang phổ	30	Thiết bị xác định độ bền va đập
12	Máy thử độ cứng	31	Thiết bị xác định độ bóng
13	Máy thử độ dai va đập	32	Thiết bị xác định độ cứng màng sơn
14	Máy thử vạn năng	33	Thước cặp cơ
15	Nồi hấp	34	Thước cặp hiện số
16	Panme đo ngoài	35	Thước dây

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
17	Panme hiện số	36	Thước đo góc
18	Thiết bị xác định cường độ bê tông bằng phương pháp bật nảy	37	Tủ lạnh sâu
19	Thiết bị đo chiều dày	38	Tủ sấy

DANH SÁCH NHÂN SỰ:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năng lực chuyên môn	Thâm niên công tác		
				≤ 10 năm	≥ 10 năm	≥ 15 năm
1	Nguyễn Văn Minh	Trưởng phòng	Thạc sỹ kỹ thuật cơ khí			X
2	Lê Thanh Tâm	Thử nghiệm viên	Thạc sỹ kỹ thuật cơ khí			X
3	Nguyễn Cảnh Quang	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật cơ khí			X
4	Đặng Thành Lê	Thử nghiệm viên	Thạc sĩ Kỹ thuật xe máy quân sự, công binh		X	
5	Nguyễn Văn Toại	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật Vật liệu xây dựng Thạc sỹ kỹ thuật cơ khí	X		
6	Phạm Xuân Hải	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Cơ khí chính xác và quang học	X		
7	Cao Đức Toàn	Thử nghiệm viên	Kỹ sư kỹ thuật cơ khí	X		



**ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1**

Địa chỉ: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024) 38360289 Fax: (024) 38361199 Email: thitruong@quatest1.com.vn

TÀI LIỆU PHÁP LÝ

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG
V/v thành lập Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng 1

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

- Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 15-CP ngày 02/03/1993 về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 22-CP ngày 22/05/1993 về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;
- Xét đề nghị của các ông Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức và Cán bộ khoa học;

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1:** Thành lập Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng 1 (gọi tắt là Trung tâm Kỹ thuật 1) trên cơ sở các phòng Thử nghiệm, các phòng Đo lường và các phòng Nghiệp vụ của Trung tâm Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng khu vực 1. Trụ sở đặt tại thành phố Hà nội.
- Điều 2:** Trung tâm Kỹ thuật 1 là đơn vị sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng và có con dấu để giao dịch công tác.
- Điều 3:** Trung tâm Kỹ thuật 1 có nhiệm vụ chính sau đây :
1. Tiến hành thử nghiệm, thẩm định, đánh giá, giám định chất lượng hàng hoá và đo lường phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cũng như các yêu cầu quản lý nhà nước của các cơ quan Hải quan, Môi trường, Quản lý thị trường, Công nghệ, Tư pháp... Ngoài ra được phép khai thác năng lực đo lường, thử nghiệm để phục vụ các yêu cầu của các cơ sở sản xuất, kinh doanh.
 2. Bảo quản, sử dụng chuẩn đo lường và tiến hành kiểm định chuẩn theo phân cấp của Tổng cục đối với Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh...
 3. Tham gia xây dựng Tiêu chuẩn Việt nam (TCVN), tiêu chuẩn Quốc tế.
 4. Tổ chức công tác thông tin, đào tạo, hợp tác Quốc tế trên địa bàn theo sự phân công của Tổng cục.

5. Quản lý cán bộ, tài sản theo quy định.

Điều 4: Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng có trách nhiệm xây dựng Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật 1 để trình Bộ ký duyệt và ban hành.

Điều 5: Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 6: Các ông Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ khoa học, Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận

- Tổng cục TCĐLCL
- VP Bộ
- Vụ TCCBKH

Mh



Dũng Hùng

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Mã số: 0100111602

Đăng ký lần đầu, ngày 10 tháng 04 năm 2008

Đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 05 tháng 11 năm 2018

1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

Tên tổ chức khoa học và công nghệ viết bằng tiếng Việt:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

Tên tổ chức khoa học và công nghệ viết bằng tiếng nước ngoài: QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 1

Tên tổ chức khoa học và công nghệ viết tắt: QUATEST1

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.38361399

Fax: 024.38361399

Email: hanhchinh@quatest1.com.vn

Website: www.quatest1.com.vn

3. Ngành, nghề kinh doanh:

Số TT	Tên ngành nghề	Mã ngành
1.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Chi tiết: - Kiểm tra, thử nghiệm và đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ theo chỉ định của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền; - Kiểm định phương tiện đo trong phạm vi được công nhận; - Hiệu chuẩn, kiểm tra và đánh giá các phương tiện đo, hệ thống đo; - Chứng nhận sản phẩm, dịch vụ phù hợp tiêu chuẩn và các quy chuẩn kỹ thuật; - Thử nghiệm, đánh giá, thẩm định chất lượng, kỹ thuật, vệ sinh, an toàn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật liệu, cấu kiện, dự án và công trình theo yêu cầu của các cơ quan quản	7120

Số TT	Tên ngành nghề	Mã ngành
	lý, các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân; - Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng hàng hóa, công trình phù hợp tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; - Đánh giá quy trình hàn, quy trình kiểm tra hàn không phá hủy (NDT), kỹ năng thợ hàn; - Kiểm tra an toàn công nghiệp, các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu về an toàn;	
2.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu: Chi tiết: - Giám định thương mại - Khảo sát, đánh giá các điều kiện kỹ thuật, thực trạng công nghệ, chuyển giao công nghệ và an toàn công nghiệp, tư vấn và đánh giá chất lượng công trình xây dựng theo quy định: quan trắc, đánh giá tác động và thực trạng môi trường;	7490
3.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học: Chi tiết: Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa các phương tiện đo, thiết bị thử nghiệm, thiết bị kỹ thuật	3313
4.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật: Chi tiết: Nghiên cứu, chế tạo và cung cấp các chuẩn đo lường, mẫu chuẩn và các phương tiện đo Tổ chức thực hiện, nghiên cứu triển khai ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ	7210
5.	Giáo dục nghề nghiệp: Chi tiết: Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn kỹ thuật về chất lượng, đo lường, thử nghiệm, chuyển giao công nghệ, các hệ thống quản lý, công cụ quản lý chất lượng và các nội dung có liên quan khác (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép)	8532

4. Tổng giá trị tài sản được giao quản lý và sử dụng tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp: 24.486.372.888 đồng

Bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ bốn trăm tám mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm tám mươi tám đồng.

5. Tên cơ quan chủ quản: TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

6. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức khoa học và công nghệ:

Chức danh: *Giám đốc*

Họ và tên: **KIM ĐỨC THỤ** Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *10/05/1966* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Căn cước công dân*

Số: *026066002265* Ngày cấp: *13/8/2018*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 501-B3, TT Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 501-B3, TT Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội.*



TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thị Kim Tuyền



QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Tổ chức khoa học và công nghệ phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy chứng nhận.
3. Nghiêm cấm cho mượn, cho thuê Giấy chứng nhận.
4. Làm thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận theo đúng quy định.
5. Làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định khi Giấy chứng nhận bị mất hoặc rách, nát.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đăng ký lần đầu, ngày 07/9/1995 (số đăng ký: 417)

Đăng ký lần hai, ngày 03/5/2006 (A-502); Đăng ký lần ba, ngày 20/4/2010

Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1

Tên viết bằng tiếng nước ngoài:

Quality Assurance and Testing Center 1

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài: QUATEST 1

Trụ sở chính:

Số 8, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Tổng số vốn: 6.863.898.293 đồng

Cơ quan quyết định thành lập:

Bộ Khoa học và Công nghệ

Quyết định số: 489/QĐ-BKHCN ngày 27/3/2024

(trước đây theo Quyết định số: 1373/QĐ ngày 05/11/1994)

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường)

Cơ quan quản lý trực tiếp:

Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia

Người đứng đầu tổ chức:

Họ và tên: Kim Đức Thụ

CCCD số: 026066002265

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Ngày cấp: 10/4/2021

SỐ ĐĂNG KÝ: A - 502

Hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ sau:

- Nghiên cứu khoa học và thực hiện các chương trình, đề tài trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; Nghiên cứu, chế tạo và cung cấp các chuẩn đo lường, mẫu chuẩn và phương tiện đo.

- Dịch vụ KH&CN: Đánh giá sự phù hợp trong các lĩnh vực giám định, kiểm định, thử nghiệm, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, hệ thống; Kiểm định hiệu chuẩn, thử nghiệm các phương tiện đo, chuẩn đo lường; Thử nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm nghiệm kèm chứng, đánh giá chất lượng an toàn các sản phẩm, hàng hóa, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, công trình, hiệu suất năng lượng, sản phẩm biến đổi gen và vệ sinh an toàn thực phẩm; Khảo sát, quan trắc, thử nghiệm đánh giá tác động và thực trạng môi trường; Giám định, kiểm định, đánh giá chất lượng, an toàn và kỹ thuật an toàn, môi trường đối với sản phẩm hàng hóa, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, dây truyền sản xuất, chuyển giao công nghệ và chất lượng công trình xây dựng; Kiểm định an toàn công nghiệp, các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu về an toàn; Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn kỹ thuật về: tiêu chuẩn, chất lượng, đo lường, thử nghiệm, chuyển giao công nghệ; Tư vấn giám sát và đánh giá chất lượng công trình, giám sát lắp đặt, chế tạo thiết bị; Khảo sát, đánh giá các điều kiện kỹ thuật, thực trạng công nghệ, tư vấn đổi mới công nghệ; Đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng, chứng nhận sản phẩm hàng hóa dịch vụ, công trình phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; Đánh giá quy trình hàn, quy trình kiểm tra không phá hủy, kỹ năng thợ hàn; Tư vấn quản lý dự án, đấu thầu, xây dựng các giải pháp kỹ thuật, lập các dự án đầu tư và trang thiết bị phòng thử nghiệm, đo lường; Thực hiện chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật mã số, mã vạch và các công nghệ nhận dạng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức và cá nhân.

- Hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước để thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm.

(Đối với những lĩnh vực hoạt động có điều kiện theo quy định của pháp luật, trước khi thực hiện phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2024

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Lê Xuân Định

ĐẾN Số: 331 Số: 545 /QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Ngày: 13/3/25

Chuyên: HCTC, KHTC, QA

Số và ký hiệu HS: BGA

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1

CHỦ TỊCH

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Căn cứ Quyết định số 163 /QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ và Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 (sau đây gọi tắt là Trung tâm Kỹ thuật 1) là đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trực thuộc Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia (sau đây gọi tắt là Ủy ban) có chức năng nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển cơ sở hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI) và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, năng suất, chất lượng; hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển và tăng cường năng suất, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ và nhu cầu của các tổ chức, cá nhân; thực hiện công tác phục vụ quản lý nhà nước trên địa bàn các tỉnh, thành phố thuộc khu vực miền Bắc theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Kỹ thuật 1 có tên giao dịch quốc tế là Quality Assurance and Testing Center 1 (viết tắt là QUATEST1).

3. Trung tâm Kỹ thuật 1 có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

4. Trung tâm Kỹ thuật 1 có trụ sở chính tại số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; các phòng Thí nghiệm tại Lô 2-3-6A khu Công nghiệp Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển và hoạt động dài hạn, hàng năm của Trung tâm.

2. Đề xuất, phối hợp tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các văn bản kỹ thuật liên quan.

3. Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Ủy ban để cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, năng suất, chất lượng phục vụ quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân theo yêu cầu và theo chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban; cung cấp nhân lực, cơ sở vật chất phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, thẩm định, đánh giá năng lực hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, năng suất, chất lượng theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan tới lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và tiến hành các hoạt động đánh giá sự phù hợp trong các lĩnh vực (Chứng nhận, giám định, kiểm định, thử nghiệm, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, hệ thống) theo yêu cầu hoặc chỉ định của các tổ chức, cá nhân và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Nghiên cứu triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, xây dựng và triển khai các phương pháp, quy trình: thử nghiệm, hiệu chuẩn, kiểm định, giám định, phương pháp đánh giá chất lượng sản phẩm hàng hóa. Nghiên cứu, phối hợp, thực hiện các đề tài/dự án khoa học công nghệ; phát triển dịch vụ; đổi mới sáng tạo phục vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

6. Nghiên cứu, chế tạo, sản xuất và cung cấp các chuẩn đo lường, mẫu chuẩn, chất chuẩn, mẫu thử, phương tiện đo, trang thiết bị đo lường, thử nghiệm và các phương tiện, thiết bị phục vụ đo lường, thử nghiệm, giám định, lấy mẫu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo quy định của pháp luật.

7. Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường theo quy định của pháp luật.

8. Thử nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm nghiệm kiểm chứng, đánh giá chất lượng, an toàn sản phẩm, hàng hóa, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, công trình, hiệu suất năng lượng, sản phẩm biến đổi gen và vệ sinh an toàn thực phẩm. Khảo sát, quan trắc, thử nghiệm, đánh giá tác động và thực trạng môi trường. Cung cấp dịch vụ thử nghiệm, thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, kiểm định xây dựng, giám định xây dựng theo quy định của pháp luật.

9. Giám định, kiểm định, đánh giá chất lượng, an toàn và kỹ thuật an toàn, môi trường đối với sản phẩm hàng hóa, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, dây chuyền công nghệ, công trình xây dựng, an toàn thực phẩm. Khảo sát, đánh giá các điều kiện kỹ thuật, thực trạng công nghệ, tư vấn xây dựng các giải pháp kỹ thuật, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất.

10. Chứng nhận chất lượng, an toàn, môi trường đối với sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, công trình xây dựng phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định kỹ thuật khác.

11. Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng, môi trường, các hệ thống quản lý khác và các quy trình thực hành tốt phù hợp các tiêu chuẩn và chuẩn mực được thừa nhận khác có liên quan theo các quy định của pháp luật; chứng nhận/thẩm định báo cáo khí nhà kính và định lượng dấu vết carbon; thẩm định và xác nhận hệ thống quản lý, sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ mới và các hoạt động đánh giá sự phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

12. Kiểm tra chấp nhận quy trình hàn, thợ hàn theo tiêu chuẩn Việt Nam và Tiêu chuẩn quốc tế.

13. Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động: Các loại máy, thiết bị, hệ thống thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; kiểm định chất lượng công trình xây dựng; lắp đặt dây chuyền, công nghệ.

14. Chủ trì, phối hợp với đơn vị đầu mối thực hiện các nhiệm vụ về thống kê số liệu, dữ liệu theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; triển khai hộ chiếu số của sản phẩm; thực hiện chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật mã số, mã vạch và các công nghệ nhận dạng sản phẩm, hàng hóa theo yêu cầu của tổ chức và cá nhân; cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, chế tạo, lắp đặt, giám sát lắp đặt, cung ứng thiết bị, chuyển giao công nghệ, hướng dẫn sử dụng, và nghiệm thu kỹ thuật đối với các phương tiện đo, thiết bị đo lường, thử nghiệm. Tư vấn lập các dự án đầu tư trang thiết bị phòng thử nghiệm, đo lường theo quy định của pháp luật.

15. Tham gia đấu thầu, ký kết và thực hiện các hợp đồng dịch vụ trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, thử nghiệm, chuyển giao công nghệ với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

16. Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn kỹ thuật và cấp Giấy chứng nhận về: tiêu chuẩn, chất lượng, đo lường, thử nghiệm, chuyển giao công nghệ; đào tạo kiểm định viên và hiệu chuẩn viên đo lường; đào tạo lĩnh vực thử nghiệm Không phá hủy (NDT), đào tạo giám định viên, đào tạo thử nghiệm viên các kỹ thuật về thử nghiệm và các nội dung đào tạo khác có liên quan theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân và theo quy định của pháp luật.

17. Đào tạo, hướng dẫn xây dựng và áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, các công cụ quản lý tiên tiến chất lượng, năng suất, tiết kiệm năng lượng, kiểm kê khí nhà kính, dấu vết carbon và các giải pháp kỹ thuật, công nghệ phục vụ mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; đào tạo chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý và chuyên gia về năng suất, chất lượng theo yêu cầu của doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật. Hỗ trợ nghiệp vụ quản lý và kỹ thuật trong



lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và các dịch vụ khoa học công nghệ, để đảm bảo áp dụng đúng các quy định của pháp luật tại doanh nghiệp.

18. Nghiên cứu phương hướng mục tiêu, chính sách, biện pháp, xây dựng hỗ trợ kỹ thuật, thúc đẩy công tác đảm bảo đo lường đối với các doanh nghiệp; Tư vấn nâng cao kỹ thuật, công nghệ, năng suất chất lượng trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

19. Tổ chức các chương trình thử nghiệm thành thạo, so sánh liên phòng theo yêu cầu của các cơ quan quản lý chuyên ngành hoặc các phòng thử nghiệm trong và ngoài nước.

20. Đầu tư phát triển năng lực hoạt động sự nghiệp khoa học công nghệ từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

21. Tổ chức đoàn ra, đoàn vào trong khuôn khổ các nhiệm vụ, chương trình, dự án của Trung tâm và theo chỉ đạo của Ủy ban; quyết định mời hoặc thuê chuyên gia nước ngoài vào làm việc và cử viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động của Trung tâm đi công tác, học tập và làm việc ở nước ngoài theo phân cấp của Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban và theo quy định của pháp luật.

22. Thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá các hoạt động liên quan đến nhiệm vụ của Trung tâm.

23. Hợp tác với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước về các nội dung liên quan đến hoạt động của Trung tâm theo quy định của Ủy ban và của pháp luật.

24. Phối hợp cung cấp thông tin liên quan tới quy chuẩn kỹ thuật và thủ tục đánh giá sự phù hợp cho Văn phòng Thông báo và Hỏi đáp Quốc gia về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Văn phòng TBT Việt Nam) để xem xét và phối hợp thực hiện nghĩa vụ minh bạch hóa về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) trong các cam kết của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và các Hiệp định thương mại tự do (FTAs) mà Việt Nam là thành viên.

25. Quản lý viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động, hồ sơ, tài chính, tài sản, tài liệu và thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng của Trung tâm theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

26. Quyết định nhân sự đi công tác nước ngoài theo thẩm quyền quản lý (trừ Lãnh đạo đơn vị).

27. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp của cơ quan có thẩm quyền; sử dụng ngân sách nhà nước được cấp và các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

28. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Ủy ban giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý:

Hội đồng quản lý là đại diện của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Kỹ thuật 1.

Hội đồng quản lý có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý.

2. Lãnh đạo Trung tâm

Trung tâm Kỹ thuật 1 gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc.

Giám đốc chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban và trước pháp luật về tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Phó Giám đốc giúp Giám đốc chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

3. Tổ chức bộ máy

- Phòng Hành chính - Tổ chức (Phòng HCTC).
- Phòng Kế hoạch - Tài chính (Phòng KHTC).
- Phòng Quản trị Kỹ thuật (Phòng QTKT).
- Phòng Đảm bảo Chất lượng và Dịch vụ Khách hàng (Phòng QA).
- Phòng Nghiệp vụ Cơ khí, Điện, Điện tử (Phòng NV1).
- Phòng Nghiệp vụ Hoá chất, Vật liệu xây dựng (Phòng NV2).
- Phòng Nghiệp vụ Thực phẩm, Hàng tiêu dùng (Phòng NV3).
- Phòng Chứng nhận (Phòng NV4).
- Phòng Thử nghiệm Cơ khí và Vật liệu xây dựng (Phòng TN1).
- Phòng Thử nghiệm Điện, Điện tử và Hiệu suất năng lượng (Phòng TN2).
- Phòng Thử nghiệm Hàng tiêu dùng (Phòng TN3).
- Phòng Thử nghiệm Thực phẩm (Phòng TN4).
- Phòng Thử nghiệm Môi trường và Hoá chất (Phòng TN5).
- Phòng Thử nghiệm Xăng, Dầu, Khí (Phòng TN6).
- Phòng Thử nghiệm Không phá huỷ và An toàn công nghiệp (Phòng TN7).
- Phòng Thử nghiệm Vi sinh và GMO (Phòng TN8).
- Phòng Đo lường Khối lượng (Phòng DL1).
- Phòng Đo lường Điện (Phòng DL2).



- Phòng Đo lường Cơ - Độ dài (Phòng ĐL3).
- Phòng Đo lường Nhiệt, Âm và Thiết bị Y tế (Phòng ĐL4).
- Phòng Đo lường Dung tích - Lưu lượng (Phòng ĐL5).
- Phòng Đo lường Hóa lý (Phòng ĐL6).

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị và mối quan hệ công tác giữa các đơn vị do Giám đốc Trung tâm quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 218/QĐ-TĐC ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia ban hành Điều lệ tạm thời về Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ KH&CN (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCCB.

Q. CHỦ TỊCH



Hà Minh Hiệp



**ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1**

Địa chỉ: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024) 38360289 Fax: (024) 38361199 Email: thitruong@quatest1.com.vn

QUYẾT ĐỊNH CHỈ ĐỊNH

BẢNG TỔNG HỢP QUYẾT ĐỊNH CỦA CÁC BỘ NGÀNH

STT	Quyết định số	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu
1	207/TĐC-HCHQ	19/01/2023	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Cơ lý; Không phá hủy; Vật liệu xây dựng; Điện - Điện tử; Hóa học; Sinh học Số đăng ký: 72/TN-TĐC
2	857/TĐC-HCHQ	03/04/2023	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Cơ lý; Vật liệu xây dựng; Điện - Điện tử; Sinh học Số đăng ký: 72/TN-TĐC
3	2546/TĐC-HCHQ	11/08/2023	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Cơ lý, điện - điện tử, hoá học, sinh học, không phá hủy Số đăng ký: 72/TN-TĐC
4	2837/TĐC-HCHQ	06/09/2023	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Cơ lý Số đăng ký: 72/TN-TĐC
5	1877/TĐC-HCHQ	28/05/2024	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Cơ lý, Hóa học Số đăng ký: 72/TN-TĐC
6	614/GCN-BKHCN	05/12/2024	Bộ KHCHN	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Sinh học, cơ lý, vật liệu xây dựng Số đăng ký: 72/TN-TĐC
7	345/GCN-BKHCN	11/07/2025	Bộ KHCHN	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Điện-điện tử, cơ lý, sinh học Số đăng ký: 72/TN-TĐC
8	158/QĐ-BKHCN	04/02/2025	Bộ KHCHN - TĐC	Quyết định về việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp
9	310/GCN-BXD	22/12/2020	Bộ Xây dựng	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng Mã số PTN: LAS-XD 1893
10	1506/QĐ-VPCNCLQG	04/06/2025	Văn phòng công nhận chất lượng Quốc gia	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (PTN Cơ khí và Vật liệu xây dựng) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Cơ, Hóa Mã số: VILAS 028



**ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1**

Địa chỉ: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024) 38360289 Fax: (024) 38361199 Email: thitruong@quatest1.com.vn

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

**ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA (STAMEQ)
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA (BoA)**



CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Phòng thí nghiệm:

**PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ KHÍ VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1**

Địa điểm PTN:

- 1. Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội**
- 2. Lô 2-3-6A KCN Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội**

đã được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

CƠ, HÓA

Mã số

VILAS 028

Kèm theo Quyết định công nhận số: 1506/QĐ-VPCNCLQG ngày 04/06/2025

Chứng chỉ có hiệu lực từ ngày: 04/06/2025 đến 06/05/2026

Ngày được công nhận lần đầu: 06/05/2011

**GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA**



TS. Trần Thị Thu Hà



**COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM (STAMEQ)
NATIONAL ACCREDITATION BUREAU (BoA)**



CERTIFICATE OF ACCREDITATION

Laboratory:

**MECHANICAL AND CONSTRUCTION TESTING LABORATORY
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 1 (QUATEST1)**

Lab location:

- 1. No. 8 Hoang Quoc Viet street, Nghia Do ward, Cau Giay district, Ha Noi city**
- 2. Lot 2-3-6A Nam Thang Long industrial park, Thuy Phuong ward,
Bac Tu Liem distric, Hanoi city**

has been assessed and found to conform with the requirements of standard

ISO/IEC 17025:2017

Field of Accreditation

MECHANICAL, CHEMICAL

Accreditation No

VILAS 028

Accompanied with Decision no: 1506/QĐ-VPCNCLQG dated 04/06/2025

This certificate is valid from: 04/06/2025 to 06/05/2026

Initial accreditation date: 06/05/2011

**DIRECTOR
NATIONAL ACCREDITATION BUREAU**



PhD. Trần Thị Thu Ha



ỦY BAN TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
VĂN PHÒNG
CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1506 /QĐ-VPCNCLQG

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận phòng thí nghiệm

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 30 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Quyết định số 718/QĐ-TĐC của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường
Chất lượng Quốc gia ngày 02 tháng 04 năm 2025 v/v quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia;
Căn cứ cuộc đánh giá giám sát ngày 28-29/04/2025;
Theo đề nghị của Đoàn chuyên gia đánh giá và Ban thẩm xét.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận Phòng thí nghiệm:

PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ KHÍ VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

phù hợp theo các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 với phạm vi
công nhận như được đề cập trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2: Phòng thí nghiệm mang số hiệu: **VILAS 028**

Điều 3: Phòng thí nghiệm được công nhận ở Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về
công nhận theo quy định hiện hành.

Điều 4: Trường hợp Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 cung cấp
dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Trung tâm Kỹ thuật
Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy
chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp
dịch vụ này.

Điều 5: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 04 tháng 06 năm 2025 đến ngày 06 tháng 05
năm 2026.

Điều 6: Quyết định này thay thế cho Quyết định số: 975/QĐ - VPCNCL ngày 24 tháng 05
năm 2023 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng (nay là Văn phòng
Công nhận chất lượng quốc gia).

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- HS đánh giá;
- Lưu VT.



TS. Trần Thị Thu Hà



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN (SỐ 4)

LIST OF ACCREDITED TESTS (No 4)

(Kèm theo quyết định số/Attachment with decision: 1506/QĐ – VPCNCLQG
ngày 04 tháng 06 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận
chất lượng quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm:	Phòng thử nghiệm Cơ khí và Vật liệu xây dựng
Laboratory:	Mechanical and Construction Testing Laboratory
Tổ chức/Cơ quan chủ quản:	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1
Organization:	Quality Assurance and Testing Center 1 (QUATEST1)
Số hiệu/ Code:	VILAS 028
Chuẩn mực công nhận Accreditation criteria	ISO/IEC 17025:2017
Lĩnh vực:	Cơ, Hóa
Field:	Mechanical, Chemical
Người quản lý/ Laboratory manager:	Nguyễn Văn Minh
Hiệu lực công nhận Period of Validation:	từ ngày 04 / 06 /2025 đến ngày 06/05/2026
Địa chỉ/Address:	Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội No. 8 Hoang Quoc Viet street, Nghia Do ward, Cau Giay district, Ha Noi city
Địa điểm/ Location:	1. Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội 2. Lô 2-3-6A KCN Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội 1. No. 8 Hoang Quoc Viet street, Nghia Do ward, Cau Giay district, Ha Noi city 2. Lot 2-3-6A Nam Thang Long industrial park, Thuy Phuong ward, Bac Tu Liem distric, Hanoi city
Điện thoại/ Tel:	024 38361394
Email:	testlab1@quatest1.com.vn
Website:	www.quatest1.com.vn

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN (SỐ 4)

LIST OF ACCREDITED TESTS (No 4)

VILAS 028

Phòng thử nghiệm Cơ khí và Vật liệu xây dựng/ *Mechanical and Construction Testing Laboratory*

Địa điểm 1: Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Location 1: No. 8 Hoang Quoc Viet street, Nghia Do ward, Cau Giay district, Ha Noi city

Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ

Field of testing: Mechanical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Vật liệu kim loại <i>Metallic Materials</i>	Thử kéo: - Xác định giới hạn chảy - Xác định giới hạn bền - Xác định độ giãn dài tương đối <i>Tensile test:</i> - <i>Determination of yield strength</i> - <i>Determination of tensile strength</i> - <i>Determination of elongation</i>	Đến/ To 2000 kN	ASTM A370 - 22 JIS Z 2241 : 2022 TCVN 197-1:2014 (ISO 6892-1:2009) BS EN ISO 6892-1:2020
2.		Thử uốn <i>Bend test</i>	-	ASTM E290 - 22 JIS Z 2248 : 2022 TCVN 198 : 2008 (ISO 7438:2005)
3.		Thử độ dai va đập kiểu con lắc Charpy (nhiệt độ từ -70°C đến nhiệt độ môi trường) <i>Charpy pendulum impact test (temprature from -70 °C to ambient temprature)</i>	Đến/ To 750 J	ASTM A370 - 22 TCVN 312-1 : 2007 (ISO 148-1:2006) JIS Z 2242-1 : 2018
4.		Thử độ cứng Brinell <i>Brinell hardness test</i>	Đến/ To 700 HB	ASTM A370 - 22 JIS Z 2243-1 : 2018 TCVN 256-1 : 2006 (ISO 6506-1:2005)
5.		Thử độ cứng Rockwell <i>Rockwell hardness test</i>	Đến/ To 68 HRC	ASTM A370 - 22 JIS Z 2245-1 : 2021 TCVN 257-1 : 2007 (ISO 6508-1:2006)

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN (SỐ 4)

LIST OF ACCREDITED TESTS (No 4)

VILAS 028

Phòng thử nghiệm Cơ khí và Vật liệu xây dựng/ *Mechanical and Construction Testing Laboratory*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
6.	Vật liệu kim loại <i>Metallic Materials</i>	Thử độ cứng Vickers <i>Vickers hardness test</i>	Đến/ To 1000 HV	ASTM A370 - 22 JIS Z 2244-1 : 2020 TCVN 258-2 : 2007 (ISO 6507-1:2006)
7.		Thử độ cứng Leeb <i>Leeb hardness test</i>	-	ASTM A 956 - 22
8.		Xác định chiều sâu lớp thấm cacbon <i>Determination of carburized depth</i>	Đến/ To 5 mm	JIS G 0557 : 2019 TCVN 5747 : 2008 (ISO 2639:2002)
9.		Xác định chiều sâu lớp thoát cacbon Phương pháp tế vi <i>Determination of decarburization depth Microscope method</i>	Đến/ To 5 mm	JIS G 0558:2020 TCVN 4507:2008 (ISO 3887:2003)
10.		Xác định tổ chức thô đại <i>Determination of macro structure</i>	Đến/ To 20 X	ASTM E 340 - 15 JIS G 0553 : 2019
11.		Xác định tổ chức tế vi <i>Determination of micro structure</i>	Đến/ To 1000 X	JIS G 0555 : 2020 TCVN 5345 : 1991
12.	Ống kim loại <i>Metallic pipe</i>	Thử kéo: - Xác định giới hạn chảy - Xác định giới hạn bền - Xác định độ giãn dài tương đối <i>Tensile test:</i> - <i>Determination of yield strength</i> - <i>Determination of tensile strength</i> - <i>Determination of elongation</i>	Đến/ To 1000 kN	ASTM A370 - 22 JIS Z 2241 : 2022 TCVN 197-1 : 2014 (ISO 6892-1:2009) TCVN 314 : 2008
13.		Thử nén bẹp <i>Flattening test</i>	-	JIS G 3452 : 2019 TCVN 1830 : 2008 (ISO 8492:1998)
14.		Thử nong rộng vòng <i>Ring expanding test</i>	-	TCVN 5892 : 2008 (ISO 8495 : 1998)

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN (SỐ 4)

LIST OF ACCREDITED TESTS (No 4)

VILAS 028

Phòng thử nghiệm Cơ khí và Vật liệu xây dựng/ *Mechanical and Construction Testing Laboratory*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
15.	Ống kim loại <i>Metallic pipe</i>	Thử nở rộng miệng <i>Drift expanding test</i>	-	TCVN 5890 : 2008 (ISO 8493 :1998)
16.		Thử áp lực <i>Pressure test</i>	Đến/ <i>To</i> 100 bar	TCVN 1832 : 2008
17.	Bu lông <i>Bolts</i>	Thử kéo bu lông: - Xác định giới hạn chảy - Xác định giới hạn bền - Xác định lực kéo lớn nhất <i>Tensile test of bolts:</i> - <i>Determination of yield strength</i> - <i>Determination of tensile strength</i> - <i>Determination of maximum load</i>	-	ISO 898-1 : 2013 ASTM F606 - 21 JIS B 1051 : 2014 JIS B 1186 : 2013
18.		Thử kéo vật liệu bu lông: - Xác định giới hạn chảy - Xác định giới hạn bền - Xác định độ giãn dài tương đối <i>Tensile test of bolt material:</i> - <i>Determination of yield strength</i> - <i>Determination of tensile strength</i> - <i>Determination of elongation</i>	-	ASTM A370 - 22
19.	Đai ốc <i>Nuts</i>	Thử tải đai ốc <i>Proof load testing of nuts</i>	-	ISO 898-2 : 2022 JIS B 1052-2 : 2014
20.	Vòng đệm vênh <i>Lock washers</i>	Thử độ dai, tính đàn hồi <i>Toughness, elasticity test</i>	-	TCVN 130 : 1977
21.	Sản phẩm mạ và phủ <i>Coating products</i>	Đo chiều dày lớp phủ không từ trên nền từ <i>Measurement of thickness of nonmagnetic coating on ferrous base</i>	Đến/ <i>To</i> 1000 µm	ASTM A123 - 17 ASTM E376 - 19 TCVN 5878 : 2007 (ISO 2178 : 1982) JIS H 0401 : 2021

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN (SỐ 4)

LIST OF ACCREDITED TESTS (No 4)

VILAS 028

Phòng thử nghiệm Cơ khí và Vật liệu xây dựng/ *Mechanical and Construction Testing Laboratory*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
22.	Sản phẩm mạ và phủ <i>Coating products</i>	Đo chiều dày lớp Anod hóa trên nền nhôm <i>Measurement of thickness Anodic coatings on aluminum base</i>	Đến/ To 100 µm	ASTM B244-09(2021)
23.		Xác định khối lượng tầng kẽm <i>Determination of zinc coating mass</i>	-	ASTM A90/A90M-21 JIS H 0401 : 2021 TCVN 4392 : 1986
24.		Xác định độ đồng đều lớp phủ <i>Determination of coating homogeneous</i>	-	JIS H 0401:2021 TCVN 4392:1986
25.		Xác định độ bám dính lớp phủ <i>Determination of coating adhesion</i>	-	ASTM A123 - 17 JIS H 0401 : 2021 TCVN 2097 : 2015 (ISO 2409:2013) TCVN 5408 : 2007 (ISO 1461:1999)

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN (SỐ 4)

LIST OF ACCREDITED TESTS (No 4)

VILAS 028

Phòng thử nghiệm Cơ khí và Vật liệu xây dựng/ Mechanical and Construction Testing Laboratory

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa

Field of testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Thép cacbon và thép hợp kim thấp <i>Carbon and low- alloy steels</i>	Xác định hàm lượng các nguyên tố hóa học Phương pháp quang phổ phát xạ <i>Determination of chemical elements content</i> <i>Spark atomic emission spectrometry method</i>	C: (0,02 ~ 1,1) % Si: (0,02 ~ 1,54) % Mn: (0,03 ~ 2,0) % P: (0,006 ~ 0,085) % S: (0,001 ~ 0,055) % Ni: (0,006 ~ 5,0) % Cr: (0,006 ~ 0,20) % Mo: (0,007 ~ 1,3) % Cu: (0,006 ~ 0,5) % V: (0,003 ~ 0,3) % Co: (0,001 ~ 8,0) % Ti: (0,001 ~ 0,2) % Al: (0,006 ~ 0,093) % Sn: (0,005 ~ 0,061) % Pb: (0,002 ~ 0,2) % Zr: (0,01 ~ 0,05) %	ASTM E415 - 21 TCVN 8998 : 2018 JIS G 1253:2002 + Amendment 1:2013
2.	Nhôm và hợp kim nhôm <i>Aluminum and aluminum alloys</i>	Xác định hàm lượng các nguyên tố hóa học Phương pháp quang phổ phát xạ <i>Determination of chemical elements content</i> <i>Spark atomic emission spectrometry method</i>	Si: (0,07 ~ 15,0) % Fe: (0,2 ~ 0,5) % Cu: (0,001 ~ 5,5) % Mn: (0,001 ~ 1,2) % Mg: (0,03 ~ 5,4) % Zn: (0,002 ~ 5,7) % Ti: (0,001 ~ 0,12) % Cr: (0,001 ~ 0,23) % Ni: (0,005 ~ 2,6) % Pb: (0,04 ~ 0,25) % V: (0,002 ~ 0,022) % Sn: (0,03 ~ 0,23) % Co: (0,4 ~ 2,0) %	ASTM E1251 - 17a

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN (SỐ 4)

LIST OF ACCREDITED TESTS (No 4)

VILAS 028

Phòng thử nghiệm Cơ khí và Vật liệu xây dựng/ *Mechanical and Construction Testing Laboratory*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
3.	Đồng và hợp kim đồng <i>Copper and copper alloys</i>	Xác định hàm lượng các nguyên tố hóa học Phương pháp quang phổ phát xạ <i>Determination of chemical elements content Spark optical emission spectrometry (S-OES) method</i>	Fe: (0,01 ~ 5,0) % Mn: (0,001~ 5,0) % P: (0,01 ~ 0,3) % Pb: (0,02 ~ 4,0) % Sn: (0,002 ~ 2,0) % Zn: (0,05 ~ 45,5) % Cr: (0,002 ~ 0,8) % Ni: (0,001 ~ 30,0) % Al: (0,0005 ~ 9,0) % Co: (0,001~ 0,075) % Si: (0,001 ~ 0,874) %	BS EN 15079 : 2015
4.	Thép không gỉ <i>Austenitic stainless stell</i>	Xác định hàm lượng các nguyên tố hóa học Phương pháp quang phổ phát xạ <i>Determination of chemical elements content Spark atomic emission spectrometry method</i>	C: (0,005 ~ 0,25) % Si: (0,01 ~ 0,9) % S: (0,003 ~ 0,065) % P: (0,003 ~ 0,15) % Mn: (0,01~ 2,0) % Ni: (7,5 ~ 13,0) % Cr: (17,0 ~ 23,0) % Mo: (0,01 ~ 3,0) % Cu: (0,01 ~ 0,3) %	ASTM E1086 - 22 JIS G 1253:2002+ Amendment 1:2013
5.	Vàng và hợp kim vàng <i>Gold and gold alloys</i>	Xác định hàm lượng vàng bằng phương pháp huỳnh quang tia X <i>Determination of gold content by X- Ray fluorescent</i>	Đến/ To 99,99 %	TCVN 7055 : 2014

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN (SỐ 4)*LIST OF ACCREDITED TESTS (No 4)***VILAS 028****Phòng thử nghiệm Cơ khí và Vật liệu xây dựng/ *Mechanical and Construction Testing Laboratory*****Địa điểm 2: Lô 2-3-6A KCN Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội*****Location 2: Lot 2-3-6A Nam Thang Long industrial park, Thuy Phuong ward, Bac Tu Liem distric, Ha Noi city*****Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ***Field of testing: Mechanical*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Vật liệu kim loại <i>Metallic Materials</i>	Thử kéo: - Xác định giới hạn chảy - Xác định giới hạn bền - Xác định độ giãn dài tương đối <i>Tensile test:</i> - <i>Determination of yield strength</i> - <i>Determination of tensile strength</i> - <i>Determination of elongation</i>	Đến/ <i>To</i> 2000 kN	ASTM A370 - 22 JIS Z 2241 : 2022 TCVN 197-1:2014 (ISO 6892-1:2009) BS EN ISO 6892-1:2020
2.		Thử uốn <i>Bend test</i>	-	ASTM E290 - 22 JIS Z 2248 : 2022 TCVN 198 : 2008 (ISO 7438:2005)
3.	Ống kim loại <i>Metallic pipe</i>	Thử kéo: - Xác định giới hạn chảy - Xác định giới hạn bền - Xác định độ giãn dài tương đối <i>Tensile test:</i> - <i>Determination of yield strength</i> - <i>Determination of tensile strength</i> - <i>Determination of elongation</i>	Đến/ <i>To</i> 1000 kN	ASTM A370 - 22 JIS Z 2241 : 2022 TCVN 197-1 : 2014 (ISO 6892-1:2009) TCVN 314 : 2008
4.		Thử nén bẹp <i>Flattening test</i>	-	JIS G 3452 : 2019 TCVN 1830 : 2008 (ISO 8492:1998)

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN (SỐ 4)

LIST OF ACCREDITED TESTS (No 4)

VILAS 028

Phòng thử nghiệm Cơ khí và Vật liệu xây dựng/ *Mechanical and Construction Testing Laboratory*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
5.	Bulông Bolts	Thử kéo bu lông: - Xác định giới hạn chảy - Xác định giới hạn bền - Xác định lực kéo lớn nhất <i>Tensile test of bolt:</i> - <i>Determination of yield strength</i> - <i>Determination of tensile strength</i> - <i>Determination of maximum load</i>	-	ISO 898-1 : 2013 ASTM F606 - 21 JIS B 1051 : 2014 JIS B 1186 : 2013
6.		Thử kéo vật liệu bu lông: - Xác định giới hạn chảy - Xác định giới hạn bền - Xác định độ giãn dài tương đối <i>Tensile test of bolt material:</i> - <i>Determination of yield strength</i> - <i>Determination of tensile strength</i> - <i>Determination of elongation</i>	-	ASTM A370 - 22
7.	Đai ốc Nuts	Thử tải đai ốc <i>Proof load testing of nuts</i>	-	ISO 898-2 : 2022 JIS B 1052-2 : 2014

Chú thích/ Note:

- ISO: *International Organization for Standardization*
- JIS: *Japanese Industrial Standard*
- ASTM: *American Society for Testing and Materials*
- BS EN: *British Standard European Norm*
- Trường hợp Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Quality Assurance and Testing Center 1 (QUATEST1) that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

Phạm